

Module Thận niệu (Trưởng Module ThS.BS.Huỳnh Ngọc Phương Thảo)

Châu Chí Nhã đã đăng nhập (Đăng xuất)

E-LEARNING ► Module Thận niệu ► Các đề thi ► Pretest Case lâm sàng bệnh thận mạn ► Lần thử nghiệm 1**Thời gian còn lại
0:06:26****Pretest Case lâm sàng bệnh thận mạn****1** Hội chứng urê máu cao

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Là hội chứng chỉ tăng urê huyết tương
- ☐ b. Là hội chứng tăng cả urê và creatinine huyết tương
- ☐ c. Là hội chứng chỉ gặp trong suy thận mạn giai đoạn cuối
- ☒ d. Là hội chứng gặp trong mọi dạng của suy thận, như suy thận cấp, suy thận mạn, suy thận tiến triển nhanh

2 Thuốc ức chế men chuyển hoặc ức chế thụ thể giữ vai trò “ưu tiên” trong bệnh thận mạn vì những tác dụng sau. CHỌN CÂU SAI

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. Giảm lipid máu
- ☐ b. Giảm xơ hóa tại cầu thận và teo ống thận
- ☐ c. Giảm huyết áp hệ thống
- ☐ d. Giảm áp lực trong cầu thận

3 Các yếu tố nào sau đây có thể ảnh hưởng đến tốc độ tiến triển của suy thận, NGOẠI TRỪ

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Tăng đường huyết
- ☒ b. Thiếu máu
- ☐ c. Tăng huyết áp
- ☐ d. Hút thuốc lá

D**4** Bệnh nhân bệnh thận mạn bị thiếu máu mạn là do các nguyên nhân sau đây, NGOẠI TRỪ

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

D

- ☐ a. Tán huyết miễn dịch
- ☐ b. Thiếu Erythropoietin
- ☒ c. Xuất huyết rỉ rả
- ☐ d. Thiếu sắt

5 Bảng phân nhóm giai đoạn của bệnh thận mạn theo KDIGO 2012

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Chỉ dựa trên albumin niệu
- ☒ b. Cả 3 ý trên đều đúng
- ☐ c. Chỉ dựa trên nguyên nhân
- ☐ d. Chỉ dựa trên độ lọc cầu thận

6 Chế độ ăn giảm đạm trong ngăn ngừa tiến triển bệnh thận mạn là

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Ăn chay
- ☐ b. Không ăn chất đạm hoàn toàn
- ☐ c. Tăng protein có nguồn gốc thực vật, giảm protein có nguồn gốc động vật
- ☒ d. Lượng protein trong khẩu phần là 0,6-0,8g/kg/ngày

7 Tỷ lệ bệnh thận mạn trong dân số là

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a . 3%
- ☐ b. 23%
- ☒ c. 13%
- ☐ d . 0,3%

8 Nồng độ Phospho huyết thanh ở người bị bệnh thận mạn thường tăng, tình trạng chuyển hóa xảy ra đồng thời là

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Cường tuyến cận giáp nguyên phát
- ☐ b. Tăng hấp thu phosphor ở ruột
- ☐ c. Tăng tổng hợp vitamin D3

- ☐
- ☒ d. **Tăng nồng độ FGF-23**

9 Các biến chứng của suy thận mạn. Chọn câu sai

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Xuất huyết tiêu hóa
- ☒ b. **Thiếu máu hồng cầu to**
- ☐ c. Co giật, hôn mê
- ☐ d. Viêm màng ngoài tim

10 Chất nào sau đây tăng khi có hội chứng ure huyết cao, NGOẠI TRỪ

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a . Myoinositol
- ☒ b. **Bilirubin máu**
- ☐ c. Creatinine máu
- ☐ d. Uric máu

11 Bệnh nhân mắc bệnh thận mạn có nguy cơ nào sau đây cao hơn người bình thường

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Đục thủy tinh thể
- ☐ b. Sa sút trí tuệ
- ☒ c. **Nhồi máu cơ tim**
- ☐ d. Xơ gan

12 Khi mắc các triệu chứng nào sau đây kéo dài trên 3 tháng, bệnh nhân được chẩn đoán bệnh thận mạn

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Siêu âm thấy thận phải có 1 nang đường kính 1 cm
- ☒ b. **Siêu âm thấy thận phải ứ nước độ 3**
- ☐ c. Siêu âm thấy thận phải có sỏi nhu mô thận đường kính 1 cm
- ☒ d. Siêu âm thấy thận phải có u cơ mỡ mạch máu đường kính 1 cm

B

13 Thiếu oxy mô sẽ kích thích sinh hồng cầu qua cơ chế

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Làm tăng số lượng tủy xương sinh hồng cầu
- ☐ b. Làm hồng cầu non ra máu ngoại vi sớm để vận chuyển oxy
- ☐ c. Làm chậm phá hủy hồng cầu ở gan và lách
- ☒ d. Kích thích thận sản sinh erythropoietin

14 Bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn sớm trong điều kiện bình thường, thường có Kali máu bình thường là do

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Toàn chuyển hoá
- ☒ b. Cường Aldosterone
- ☐ c. Ói nhiều mất Kali
- ☐ d. Tăng ure máu

15 Nguyên nhân nào sau đây chiếm tỉ lệ cao nhất ở những bệnh nhân suy thận giai đoạn cuối

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Lạm dụng thuốc giảm đau
- ☐ b. Tăng huyết áp
- ☒ c. Đái tháo đường
- ☐ d. Bệnh tự miễn

[Lưu nhưng không nộp bài](#)[Nộp bài và kết thúc](#)[Châu Chí Nhã](#) đã đăng nhập ([Đăng xuất](#))[Module Thận niệu](#)